

Số: *18* /2014/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 10 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp,
nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 11
(Từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 12 năm 2014)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2014-2020 và Báo cáo thẩm tra số 47/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 11 đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2015 - 2020, với các nội dung như sau:

1. Đối tượng được hưởng chính sách

Các nhà đầu tư là doanh nghiệp được thành lập, đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam có dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau thuộc danh mục và địa bàn khuyến khích đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Chính sách ưu đãi về đất đai, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường và áp dụng khoa học công nghệ được áp dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Chính sách hỗ trợ đầu tư đối với từng dự án cụ thể

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm:

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua sắm thiết bị. Đối với các dự án có công suất giết mổ lớn hơn công suất giết mổ quy định tại điểm a Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ, mức hỗ trợ tăng tương ứng với mức tăng công suất giết mổ, tính theo tỷ lệ %.

- Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án, được hỗ trợ thêm 70% chi phí xây dựng các hạng mục trên nhưng không quá 05 tỷ đồng.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc tập trung:

- Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ 03 tỷ đồng/dự án để xây dựng hạ tầng về xử lý chất thải, điện, nước, giao thông, chuồng, trại và mua sắm thiết bị.

- Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí xây dựng các hạng mục trên nhưng không quá 05 tỷ đồng.

- Đối với cơ sở chăn nuôi có nhập giống gốc cao sản vật nuôi thuộc Danh mục do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành thì được hỗ trợ 40% chi phí nhập giống gốc.

c) Hỗ trợ đầu tư nuôi hải sản lồng, bè trên biển:

Nhà đầu tư có dự án đầu tư nuôi hải sản tập trung trên biển và vùng biển gần bờ đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 13, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ 100 triệu đồng cho 100m³ lồng, bè nuôi vùng biển cách xa bờ trên 06 hải lý hoặc ven hải đảo; hỗ trợ 40 triệu đồng cho 100m³ lồng, bè nuôi vùng biển cách bờ từ 06 hải lý trở xuống.

d) Hỗ trợ đầu tư cơ sở sấy phụ phẩm thủy sản:

Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở sấy phụ phẩm thủy sản đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ 02 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

đ) Hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản:

Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 16, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ được hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 60% chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, nhà xưởng, điện, nước và mua sắm thiết bị trong hàng rào dự án, nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/dự án.

- Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí xây dựng các hạng mục trên nhưng không quá 05 tỷ đồng.

- Hỗ trợ chi phí vận chuyển sản phẩm 01 lần cho thời gian 05 năm ngay sau khi dự án hoàn thành, mức hỗ trợ 1.500 đồng/tấn/km/trên công suất thực tế của nhà máy, được tính từ địa điểm đặt nhà máy đến thành phố Cà Mau theo đường ô tô gần nhất hoặc đường sông gần nhất (nếu vận chuyển bằng đường thủy).

- Hỗ trợ 70% chi phí xử lý chất thải đối với nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản đã đầu tư, đáp ứng tiêu chí quy định tại Khoản 6, Điều 3, Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Cơ chế hỗ trợ

- Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khuyến khích đầu tư. Nhà đầu tư có dự án khi thực hiện hoàn thành hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục, gói thầu; sau khi dự án hoàn thành đầu tư và được nghiệm thu thì được giải ngân 30% mức vốn hỗ trợ còn lại.

- Phần vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được coi như phần vốn đối ứng của doanh nghiệp; nhà nước bảo lãnh phần vốn này khi doanh nghiệp vay vốn để đầu tư từ ngân hàng thương mại để thực hiện dự án đó.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục ngành nghề và địa bàn cần khuyến khích đầu tư để thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT.UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Công Bửu